

Số: /TTr-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý một thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tại địa phương phối hợp với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật."
- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công

lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

- Căn cứ Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

+ Tại khoản 1 Điều 8 “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính của cơ quan ban hành văn bản đó*”.

+ Tại khoản 4 Điều 8 “*Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.

+ Tại Khoản 1 Điều 21 “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 43 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tại địa phương phối hợp với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.*”, ngày 27/8/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

(1) Một số nội dung trong Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể: (i1) Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm: “*Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh...*”, Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/2/2025. Do đó,

Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND quy định khoản thu, mức thu tiền dạy thêm, học thêm là không phù hợp;(i2) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Giá và phụ lục danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam, đó là khoản thu đối với mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú và nước uống cho học sinh. Việc quy định nội dung mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú là một trong những yếu tố cấu thành, chi tiết hơn việc thực hiện dịch vụ tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục; việc quy định hỗ trợ nước uống nhằm thực hiện dịch vụ hỗ trợ học sinh trong việc học tập, sinh hoạt tại nhà trường (là một trong các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục). Việc quy định các khoản thu trên tại Nghị quyết mang tính chất khoản thu dịch vụ, không nhằm mục đích quy định là khoản thu hàng hóa độc lập. Tuy nhiên, do kỹ thuật trình bày văn bản QPPL còn chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.

(2) Một số nội dung trong Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp do giá cả thị trường có nhiều biến động, Chính phủ đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ tháng 7/2024 (từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ, tăng 57%) và mức lương tối thiểu vùng (từ 3.920.000 đồng lên 4.960.000 đồng, tăng 27%) so với thời điểm ban hành Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND, kéo theo việc tăng giá của một số mặt hàng, chi phí dịch vụ đều tăng, gây khó khăn cho các nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động, dịch vụ phục vụ trong trường học, cụ thể:

(i1) Mức thu tối đa đối với khoản thu thuê người nấu ăn tại cơ sở tổ chức bán trú theo qui định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND là 110.000 đồng/01 học sinh/tháng. Với mức thu này, khi các nhà trường thực hiện xây dựng dự toán để chi trả lương cho nhân viên nấu ăn không đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng quy định (Qua khảo sát có 05 địa phương, đơn vị đề xuất tăng mức thuê người nấu ăn, gồm: Cẩm Phả, Móng Cái, Hạ Long, Vân Đồn, Trường ĐH Hạ Long). Ngoài ra, các cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường lẻ nên việc hợp đồng nhân viên nấu ăn gặp rất nhiều khó khăn.

Cơ sở tính toán để xác định mức thu điều chỉnh như sau: Với mức thu hiện tại 110.000đ/hs/tháng, các đơn vị xây dựng dự toán để chi trả lương cho nhân viên nấu ăn bao gồm các chi phí: đóng BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn với tỉ lệ 23,5%, nếu thuê đủ số lượng người nấu ăn theo định mức thì không đảm bảo mức lương tối thiểu vùng.

Đề xuất mức thu mới là 140.000đ/hs/tháng (bằng Bắc Giang). Hiện nay, mức trung bình thuê người nấu ăn tại cơ sở tổ chức bán trú trên toàn quốc gần 123.000 đ/hs/tháng, đặc biệt một số tỉnh thành lân cận có mức thu tương đối cao như: Hải Phòng: 150.000 đ/hs/tháng (từ năm 2022), Bắc Giang 140.000đ/hs/tháng (từ năm 2023).

Mức thu tăng từ 110.000đ lên 140.000đ tương ứng với tỷ lệ tăng lương tối thiểu vùng hiện nay là 27% sẽ đảm bảo cho các cơ sở đủ kinh phí thuê người nấu

ăn phục vụ hoạt động giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi người lao động.

(i2) Mức thu dịch vụ mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú hằng năm theo quy định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND là 50.000 đồng/01 học sinh/năm. Với mức thu này, nhà trường chỉ mua được các vật dụng rẻ tiền, mau hỏng, dễ thay thế như: xô chậu, bát đũa, thìa, khay đựng cơm...., không đủ để mua sắm bổ sung, sửa chữa các đồ dùng có giá trị như : bếp ga, tủ nấu cơm công nghiệp, bếp điện, nồi điện to nấu cơm, máy xay thức ăn, rau củ quả...Theo dự toán mua sắm bổ sung, sửa chữa vật dụng, trang thiết bị phục vụ bán trú của một số trường, để đảm bảo kinh phí thực hiện thì mức thu là 100.000đ.

(3) Một số nội dung cần đưa vào Nghị quyết để có cơ sở áp dụng, tuy nhiên chưa có trong quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, cụ thể:

(i1) Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định trách nhiệm bảo đảm môi trường sạch sẽ, an toàn trong các tổ chức, đơn vị bao gồm trường học; Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2020 của Bộ Y tế ban hành Quy định về vệ sinh trường học. Việc đảm bảo vệ sinh trường học là yếu tố thiết yếu để duy trì môi trường học tập sạch sẽ, an toàn, đảm bảo sức khỏe cho học sinh; các khu vực như nhà vệ sinh và hệ thống cống cần hóa chất và thiết bị chuyên dùng; học sinh chỉ tham gia vệ sinh cơ bản (lớp học, sân trường) để rèn luyện ý thức, kỹ năng sống; các khu vực yêu cầu kỹ thuật vệ sinh chuyên biệt không thể giao cho học sinh thực hiện. Hiện nay, việc vệ sinh chung trường lớp học được chi từ kinh phí chi thường xuyên nên khó khăn cho các cơ sở giáo dục, ảnh hưởng việc bảo đảm vệ sinh môi trường trường học (Hiện nay, có nhiều tỉnh, thành trong cả nước có quy định khoản thu dịch vụ vệ sinh trong trường học với tổng trung bình chi phí vệ sinh các tỉnh thành xấp xỉ (16.000đ/hs/tháng) như: Bắc Giang (14.000đ/hs/tháng), Hà Tĩnh (22.500đ/hs/tháng), Khánh Hoà (7.000đ/hs/tháng), Kiên Giang (5.556đ/hs/tháng), Lai Châu (10.000đ/hs/tháng), Lâm Đồng (30.000đ/hs/tháng), Lạng Sơn (18.250đ/hs/tháng), Nam Định (18.000đ/hs/tháng), Ninh Bình (25.000đ/hs/tháng), Ninh Thuận (20.000đ/hs/tháng), Phú Thọ (25.000đ/hs/tháng), Quảng Bình (12.000đ/hs/tháng), Quảng Trị (10.000đ/hs/tháng), Sơn La (8.000đ/hs/tháng), Thanh Hoá (15.000đ/hs/tháng), Thừa Thiên Huế (10.000đ/hs/tháng), Tuyên Quang (10.000đ/hs/tháng), Vĩnh Long (30.000đ/hs/tháng), Bà Rịa - Vũng Tàu (16.000đ/hs/tháng).

Cụ thể đề xuất mức thu mới 20.000 đồng/học sinh/tháng (trung bình 1.000 học sinh/trường với tổng số tiền là 176 triệu) với cơ sở tính toán như sau:

- Chi lương nhân viên vệ sinh: 02 nhân viên x 6.026.400 đồng/tháng x 9 tháng = 108.475.200 đồng (bao gồm lương tối thiểu vùng và các khoản đóng góp theo lương).

- Chi phí giấy vệ sinh: 5.000.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng = 45.000.000 đồng.

- Chi phí chế phẩm vệ sinh (nước tẩy rửa, mem bể phốt, nước rửa tay): 2.500.000 đồng/tháng/học sinh x 9 tháng = 22.500.000 đồng.

(i2) Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*". Tại thời điểm xây dựng và trình ban hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND trước ngày Nghị định 81/2021/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực nên trong nội dung Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND chưa có quy định về cơ chế quản lý thu chi.

Với những lý do nêu trên, để đảm bảo căn cứ pháp lý cho các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động trong các cơ sở giáo dục và để đảm bảo chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện cho phụ huynh, học sinh tham gia và giúp cho các cơ sở giáo dục thuận tiện trong tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ giáo dục, việc sớm xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND là rất cần thiết.

3. Chi tiết nội dung, khoản thu điều chỉnh, bổ sung, thay đổi so với Nghị quyết 34

a) Quy định mức thu tối đa một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

So với Nghị quyết số 34, Nghị quyết mới có 09 khoản thu, trong đó có 02 khoản thu thay đổi mức chi (Dịch vụ hợp đồng người nấu ăn, Dịch vụ mua sắm vật dụng phục vụ bán trú); 04 khoản thu bãi bỏ liên quan đến học thêm tại trường (ngoài giờ học chính thức); 01 khoản thu bổ sung (Dịch vụ vệ sinh), cụ thể:

Khoản thu, mức thu tại Phụ lục 1 Nghị quyết 34			Đề xuất khoản thu, mức thu tại Nghị quyết mới			Thuyết minh
Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	
1. Tổ chức bán trú tại trường			1. Các dịch vụ cho hoạt động bán trú			Sửa cụm từ tổ chức bán trú thành các dịch vụ hoạt động bán trú
a) Thuê người nấu ăn	đồng/HS/tháng	110.000	a) Hợp đồng người nấu ăn	đồng/HS/tháng	140.000	Tăng so với mức cũ gần 30%, tương đương với mức tăng của lương tối thiểu vùng; thấp hơn Hải Phòng (150.000đ/học sinh/tháng)
b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000	b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000	Giữ nguyên mức chi theo NQ34

c) Tiền ăn	đồng/HS/ngày	30.000	c) Ăn bán trú	đồng/HS/ngày	30.000	Giữ nguyên mức chi theo NQ34
d) Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	50.000	d) Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	100.000	Thấp hơn Hải Phòng (200.000đ/học sinh/tháng)
2. Nước uống			2. Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh			Sửa cụm từ nước uống thành dịch vụ phục vụ nước uống và giữ nguyên mức tiền theo NQ34
a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000	a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000	
b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000	b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000	
3. Học thêm tại trường (ngoài giờ học chính thức)			Bãi bỏ. Lý do: đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm: " <i>Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh...</i> ", (Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/2/2025)			
a) Các môn văn hóa (trừ mầm non, tiểu học)	đồng/HS/giờ dạy	10.000				
b) Tin học (tự chọn)	đồng/HS/giờ dạy	12.000				
c) Ngoại ngữ (tự chọn)	đồng/HS/giờ dạy	10.000				
d) Học ngoại ngữ có người nước ngoài dạy	đồng/HS/giờ dạy	30.000				
4. Trông giữ phương tiện tham gia giao thông			4. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông			Bổ sung thêm nội dung dịch vụ vào trước cụm từ Trông giữ phương tiện tham gia giao thông và giữ nguyên mức tiền theo NQ34
a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000	a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000	
b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xe/tháng	50.000	b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xe/tháng	50.000	

			5. Dịch vụ đồng/HS/tháng vệ sinh	20.000	bổ sung để đảm bảo vệ sinh trường học theo Luật môi trường, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, GV, HS; mức thu 20.000đ tương đương mức trung bình của các tỉnh thành. Một số tỉnh mức thu này cao hơn như Phú Thọ 25.000đ; Vĩnh Long 30.000đ; Bà Rịa - Vũng Tàu: từ 28.000đ-36.000đ.
--	--	--	-------------------------------------	--------	--

b) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi tên các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết mới
1. Giáo dục mầm non ngoài giờ quy định	1. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non ngoài giờ quy định
a) Đón sớm, trả muộn	a) Đón sớm, trả muộn
b) Ngày thứ Bảy	b) Ngày thứ Bảy
c) Trong thời gian nghỉ hè	c) Trong thời gian nghỉ hè
2. Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)	2. Dịch vụ phục vụ hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)
3. Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học	3. Dịch vụ sử dụng điện máy điều hòa lớp học
4. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	4. Dịch vụ phục vụ hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường
5. Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.	5. Dịch vụ sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích: Đảm bảo căn cứ pháp lý cho các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động trong các cơ sở giáo dục và để đảm bảo chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện cho phụ huynh, học sinh tham gia và giúp cho các cơ sở giáo dục thuận tiện trong tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng phù hợp quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nguồn ngân sách của tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Sở GDĐT phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh rà soát việc triển khai, thi hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

2. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở GDĐT ban hành Công văn số 681/SGDĐT-KHTC ngày 29/4/2025 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý một thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

3. UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 1492/TTr-UBND gửi đến Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng các Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trình Kỳ họp giữa năm 2025 của HĐND tỉnh (tháng 7/2025).

4. UBND tỉnh chỉ đạo Sở GDĐT chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 1741/UBND-VHXXH ngày 31/5/2025 về việc xây dựng các Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo dự kiến trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025.

5. Sở GDĐT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

6. Sở GDĐT tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

7. Sở GDĐT đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

8. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết (Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày .../.../2025).

9. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở GDĐT đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục của dự thảo

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

Điều 3. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý một thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh như:

a) Cơ chế quản lý thu chi:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện thu đúng, thu vừa đủ chi, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Trước khi thu phải có dự toán chi tiết thu, chi từng khoản, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác; các dịch vụ chỉ được thực hiện khi nhà trường có đủ điều kiện (về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện liên quan khác) và có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, có sự thống nhất của Hội đồng trường, tập thể lãnh đạo và giáo viên nhà trường; đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định.

- Các khoản thu, mức thu phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích theo quy định tại Nghị quyết này nhằm hỗ trợ phục vụ hoạt động ở các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục. Các khoản thu tính theo thời gian học thực tế trẻ, học sinh tại cơ sở giáo dục.

- Mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thu nhập của người dân trên địa bàn.

- Các khoản thu, chi phải có chứng từ đầy đủ theo quy định, được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định tài chính hiện hành.

b) Quy định mức thu tối đa một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)
---	--------------------	------------------------------

1. Các dịch vụ cho hoạt động bán trú tại trường		
a) Hợp đồng người nấu ăn	đồng/HS/tháng	140.000
b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000
c) Ăn bán trú	đồng/HS/ngày	30.000
d) Mua sắm vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	100.000
2. Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh		
a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000
b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000
3. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông		
a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000
b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xe/tháng	50.000
4. Dịch vụ vệ sinh	đồng/HS/tháng	20.000

c) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức thu
1. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non ngoài giờ quy định	
a) Đón sớm, trả muộn	Theo thỏa thuận
b) Ngày thứ Bảy	Theo thỏa thuận
c) Trong thời gian nghỉ hè	Theo thỏa thuận
2. Dịch vụ phục vụ hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)	Theo Kế hoạch được phê duyệt
3. Dịch vụ sử dụng điện máy điều hòa lớp học	Theo thực tế
4. Dịch vụ phục vụ hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	Theo Kế hoạch được phê duyệt

5. Dịch vụ sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.

Theo Đề án được phê duyệt

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí là từ nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập từ phụ huynh, học sinh.

2. Nguồn nhân lực thực hiện

Nguồn nhân lực: Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều kiện đảm bảo thi hành khi Nghị quyết được thông qua: Giao các Sở, Ban, ngành, các địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ ..., Khóa XIV (dự kiến tháng 7 năm 2025).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo:.....).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH (HĐND tỉnh);
- Các Sở: GDĐT, LĐTBXH, VH TT, TC, TP;
- UBND các H, TX, TP;
- V0, V1-3; GD, TM3, TH4;
- Lưu: VT, GD.

TT-05.GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2024

Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo
Nghị quyết Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh với quy định pháp luật hiện hành

a) Quy định mức thu tối đa một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

So với Nghị quyết số 34, Nghị quyết mới có 09 khoản thu, trong đó có 02 khoản thu thay đổi mức chi (Dịch vụ hợp đồng người nấu ăn, Dịch vụ mua sắm vật dụng phục vụ bán trú); 04 khoản thu bãi bỏ liên quan đến học thêm tại trường (ngoài giờ học chính thức); 01 khoản thu bổ sung (Dịch vụ vệ sinh), cụ thể:

Nghị quyết 34			Nghị quyết mới			Thuyết minh
Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)	
1. Tổ chức bán trú tại trường			1. Các dịch vụ cho hoạt động bán trú			Sửa cụm từ tổ chức bán trú thành các dịch vụ hoạt động bán trú
a) Thuê người nấu ăn	đồng/HS/tháng	110.000	a) Hợp đồng người nấu ăn	đồng/HS/tháng	140.000	Tăng so với mức cũ gần 30%, tương đương với mức tăng của lương tối thiểu vùng; thấp hơn Hải Phòng (150.000đ/học sinh/tháng)
b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000	b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000	Giữ nguyên mức chi theo NQ34
c) Tiền ăn	đồng/HS/ngày	30.000	c) Ăn bán trú	đồng/HS/ngày	30.000	Giữ nguyên mức chi theo NQ34
d) Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	50.000	d) Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	100.000	Mức thu tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND là 50.000 đồng/01 học sinh/năm nhà trường chi mua được các vật dụng rẻ

						tiền, mau hỏng, dễ thay thế như: xô chậu, bát đĩa, thìa, khay đựng cơm..., không đủ để mua sắm bổ sung, sửa chữa các đồ dùng có giá trị như : bếp ga, tủ nấu cơm công nghiệp, bếp điện, nồi điện to nấu cơm, máy xay thức ăn, rau củ quả...Theo dự toán mua sắm bổ sung, sửa chữa vật dụng, trang thiết bị phục vụ bán trú của một số trường, để đảm bảo kinh phí thực hiện thì mức thu phải là 100.000đ/hs/năm (Thấp hơn Hải Phòng :200.000đ/học sinh/năm)
2. Nước uống			2. Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh			Sửa cụm từ nước uống thành dịch vụ phục vụ nước uống và giữ nguyên mức tiền theo NQ34
a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000	a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000	
b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000	b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000	
3. Học thêm tại trường (ngoài giờ học chính thức)			Bãi bỏ. Lý do: đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm: " <i>Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh...</i> ", (Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/2/2025)			
a) Các môn văn hóa (trừ mầm non, tiểu học)	đồng/HS/giờ dạy	10.000				
b) Tin học (tự chọn)	đồng/HS/giờ dạy	12.000				
c) Ngoại ngữ (tự chọn)	đồng/HS/giờ dạy	10.000				
d) Học ngoại ngữ có người nước ngoài dạy	đồng/HS/giờ dạy	30.000				
4. Trông giữ phương tiện tham gia giao thông			4. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông			Bổ sung thêm nội dung dịch vụ vào trước cụm từ Trông giữ phương tiện tham gia giao thông và giữ nguyên mức tiền theo NQ34

a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000	a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000	
b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xe/tháng	50.000	b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xe/tháng	50.000	
			5. Dịch vụ vệ sinh	đồng/HS/tháng	20.000	Bổ sung để đảm bảo vệ sinh trường học theo Luật môi trường, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, GV, HS; Cụ thể đề xuất mức thu mới 20.000 đồng/học sinh/tháng (trung bình 1.000 học sinh/trường với tổng số tiền là 176 triệu) với cơ sở tính toán như sau: - Chi lương nhân viên vệ sinh: 02 nhân viên x 6.026.400 đồng/tháng x 9 tháng = 108.475.200 đồng (bao gồm lương tối thiểu vùng và các khoản đóng góp theo lương). - Chi phí giấy vệ sinh: 5.000.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng = 45.000.000 đồng. - Chi phí chế phẩm vệ sinh (nước tẩy rửa, mem bề phốt, nước rửa tay): 2.500.000 đồng/tháng/học sinh x 9 tháng = 22.500.000 đồng. => Mức thu 20.000đ tương đương mức trung bình của các tỉnh thành. Một số tỉnh mức thu này cao hơn như Phú Thọ 25.000đ; Vĩnh Long 30.000đ; Bà Rịa - Vũng Tàu: từ 28.000đ-36.000đ.

b) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND	Đề xuất sửa đổi tên các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết mới
1. Giáo dục mầm non ngoài giờ quy định	1. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non ngoài giờ quy định
a) Đón sớm, trả muộn	a) Đón sớm, trả muộn

b) Ngày thứ Bảy	b) Ngày thứ Bảy
c) Trong thời gian nghỉ hè	c) Trong thời gian nghỉ hè
2. Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)	2. Dịch vụ phục vụ hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)
3. Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học	3. Dịch vụ sử dụng điện máy điều hòa lớp học
4. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	4. Dịch vụ phục vụ hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường
5. Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.	5. Dịch vụ sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.

c) Bổ sung quy định về cơ chế thu – chi

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, **cơ chế quản lý thu chi** đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*".

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; căn cứ Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định danh mục, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh. (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Đối tượng áp dụng: Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

1. Cơ chế quản lý thu chi:

a) Các cơ sở giáo dục thực hiện thu đúng, thu vừa đủ chi, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Trước khi thu phải có dự toán chi tiết thu, chi từng khoản, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác; các dịch vụ chỉ được thực hiện khi nhà trường có đủ điều kiện (về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện liên quan khác) và có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản với phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, có sự thống nhất của Hội đồng trường, tập thể lãnh đạo và giáo viên nhà trường; đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định;

b) Các khoản thu, mức thu phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích theo quy định hiện hành nhằm hỗ trợ phục vụ hoạt động ở các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục. Các khoản thu tính theo thời gian học thực tế trẻ, học sinh tại cơ sở giáo dục;

c) Mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thu nhập của người dân trên địa bàn;

d) Các khoản thu, chi phải có chứng từ đầy đủ theo quy định, được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định tài chính hiện hành;

2. Quy định mức thu tối đa một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)
1. Các dịch vụ cho hoạt động bán trú tại trường		
a) Hợp đồng người nấu ăn	đồng/HS/tháng	140.000
b) Quản lý học sinh trong giờ bán trú	đồng/HS/tháng	140.000
c) Ăn bán trú	đồng/HS/ngày	30.000
d) Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú	đồng/HS/năm	100.000
2. Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh		
a) Học 01 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	10.000
b) Học 02 buổi/ngày	đồng/HS/tháng	15.000
3. Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông		
a) Xe đạp	đồng/xe/tháng	30.000

b) Xe đạp điện, xe máy điện	đồng/xc/tháng	50.000
4. Dịch vụ vệ sinh	đồng/HS/tháng	20.000

c) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức thu
1. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non ngoài giờ quy định	
a) Đón sớm, trả muộn	Theo thỏa thuận
b) Ngày thứ Bảy	Theo thỏa thuận
c) Trong thời gian nghỉ hè	Theo thỏa thuận
2. Dịch vụ phục vụ hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao ...)	Theo Kế hoạch được phê duyệt
3. Dịch vụ sử dụng điện máy điều hòa lớp học	Theo thực tế
4. Dịch vụ phục vụ hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	Theo Kế hoạch được phê duyệt
5. Dịch vụ sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.	Theo Đề án được phê duyệt

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: GD-ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa ...;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

CHỦ TỊCH

Số: /BC-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục; có cơ chế, chính sách khuyến khích, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tại địa phương phối hợp với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật."

Ngày 27/8/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

(1) Một số nội dung trong Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể: (i1) Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm: "*Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh...*", Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/2/2025. Hiện nay, tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND đang quy định nội dung, mức thu về dạy thêm, học thêm là không phù hợp với quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. (i2) Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Giá và phụ lục danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành

sản phẩm Việt Nam, đó là *khoản thu đối với mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú và nước uống cho học sinh*. Việc quy định nội dung mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú là một trong những yếu tố cấu thành, chi tiết hơn việc thực hiện dịch vụ tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục; việc quy định hỗ trợ nước uống nhằm thực hiện dịch vụ hỗ trợ học sinh trong việc học tập, sinh hoạt tại nhà trường (là một trong các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục). Việc quy định các khoản thu trên tại Nghị quyết mang tính chất khoản thu dịch vụ, không nhằm mục đích quy định là khoản thu hàng hóa độc lập. Tuy nhiên, do kỹ thuật trình bày văn bản QPPL còn chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, do vậy đề xuất bãi bỏ nội dung trên.

(2) Một số nội dung trong Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp, cụ thể: (i1) Mức thu tối đa đối với khoản thu thuê người nấu ăn tại cơ sở tổ chức bán trú theo qui định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND là 110.000 đồng/1 học sinh/tháng. Trong khi đó, giá cả thị trường có nhiều biến động, Chính phủ đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ tháng 7/2024 (từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ, tăng 57%) và mức lương tối thiểu vùng (từ 3.920.000 đồng lên 4.960.000 đồng, tăng 27%) so với thời điểm ban hành Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND, kéo theo việc tăng giá của một số mặt hàng, chi phí dịch vụ đều tăng, gây khó khăn cho các nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động, dịch vụ phục vụ trong trường học. Với mức thu này, khi các nhà trường thực hiện xây dựng dự toán để chi trả lương cho nhân viên nấu ăn không đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng quy định. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường lẻ nên việc hợp đồng nhân viên nấu ăn gặp rất nhiều khó khăn. Mức thu này đối với một số tỉnh thành trong cả nước như sau: Hải Phòng: 150.000 đ/hs/tháng (từ năm 2022), Phú Yên, Quảng Bình: 120.000đ/hs/tháng (từ năm 2023), Đà Nẵng 335.000đ/hs/tháng (từ năm 2022),...

(3) Một số nội dung cần đưa vào Nghị quyết để có cơ sở áp dụng, tuy nhiên chưa có trong quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, cụ thể: (i1) Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định trách nhiệm bảo đảm môi trường sạch sẽ, an toàn trong các tổ chức, đơn vị bao gồm trường học; Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2020 của Bộ Y tế ban hành Quy định về vệ sinh trường học. Tuy nhiên, Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND chưa quy định nội dung, mức thu dịch vụ vệ sinh trường học. Hiện nay, có nhiều tỉnh, thành trong cả nước có quy định khoản thu dịch vụ vệ sinh trong trường học như: Bắc Giang (14.000đ/hs/tháng), Lai Châu (10.000đ/hs/tháng), Sơn La (8.000đ/hs/tháng), Thanh Hóa (15.000đ/hs/tháng), Nam Định (18.000đ/hs/tháng), Phú Thọ (25.000đ/hs/tháng), Tuyên Quang (10.000đ/hs/tháng), Vĩnh Long (30.000đ/hs/tháng), Quảng Bình (10.000đ-14.000đ/hs/tháng), Tiền Giang (5.000đ-6000đ/hs/tháng), Bà Rịa - Vũng Tàu (28.000đ-36.000đ/hs/tháng)... (i2) Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương." . Tại thời điểm xây dựng và trình ban hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND trước ngày Nghị định 81/2021/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực nên trong nội dung Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND chưa có quy định về cơ chế quản lý thu chi.

Ngày 30/12/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 29/2024/ TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm, tại khoản 1 Điều 5 quy định: *Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh*, Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/02/2025. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND đang quy định nội dung, mức thu tiền dạy thêm, học thêm nên không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Quá trình thực hiện tổng kết/đánh giá thực trạng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7504/UBND-VP.UBND-VHXXH ngày 10/12/2024 về xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp trong năm 2025, để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, Sở GDĐT ban hành Công văn số 3973/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh quy định về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, đã có 51 cơ quan, địa phương, đơn vị tham gia ý kiến 04/13, Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà, Cô Tô, Ba Chẽ và Bình Liêu; 34/37 đơn vị trực thuộc Sở (gửi kèm theo *bảng tổng hợp*).

Căn cứ, quy định Thông tư số 29/2024/ TT-BGDĐT việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh. Do vậy Sở GDĐT tổng kết, đánh giá đề xuất ban hành Nghị quyết Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN/THỰC TRẠNG QUA HỆ XÃ HỘI

1. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật/thực trạng các quan hệ xã hội

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã thực hiện các khoản thu theo đúng quy định của Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND để tổ chức dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Đối với mỗi khoản thu, các cơ sở giáo dục đều xây dựng dự toán chi (trong đó quy định cụ thể: nội dung chi, mức chi) tổ chức dịch vụ để cha mẹ học sinh thoả thuận, thống nhất và tự nguyện tham gia, không ép buộc tham gia hoặc thu sai mục đích, thu cao hơn so với quy định dẫn đến lạm thu trong nhà trường. Các khoản thu dựa trên nguyên tắc thu đủ chi, chi đúng mục đích, đúng đối tượng. Các cơ sở giáo dục đã ban hành Quyết định phê duyệt dự toán khoản thu, mức thu; ban hành quy chế, quy định quản lý từng dịch vụ; ban hành Quyết định cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia dịch vụ, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể và quy định rõ trách nhiệm của từng người.

Để công khai, minh bạch các khoản thu đối với các cấp học, năm học 2023-2024, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã triển khai và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường đối với các khoản thu theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; một số địa phương thực hiện đấu thầu các

dịch vụ bán trú, học ngoại ngữ có người nước ngoài dạy và giáo dục kỹ năng sống¹.

2. Kết quả thi hành/thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

2.1. Thực hiện về thu và sử dụng khoản thu đối với các cấp học

Kinh phí các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục qua các năm như sau:

- Năm 2023: là 521.113 triệu đồng(trong đó: Tổ chức bán trú tại trường: 334.533 triệu đồng; Tiền nước uống: 15.782 triệu đồng; Học thêm tại trường: 110.496 triệu đồng; Trồng giữ phương tiện giao thông: 9.019 triệu đồng; Giáo dục mầm non ngoài giờ quy định: 18.714 triệu đồng; Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (Giáo dục kỹ năng sống): 31.275 triệu đồng; Chi phí sử dụng điều hoà lớp học: 1.024 triệu đồng; Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh: 269 triệu đồng).

- Năm 2024: là 826.461 triệu đồng(trong đó: Tổ chức bán trú tại trường: 556.049 triệu đồng; Tiền nước uống: 20.172 triệu đồng; Học thêm tại trường: 162.109 triệu đồng; Trồng giữ phương tiện giao thông: 11.866 triệu đồng; Giáo dục mầm non ngoài giờ quy định: 26.294 triệu đồng; Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (Giáo dục kỹ năng sống): 47.445 triệu đồng; Chi phí sử dụng điều hoà lớp học: 1.739 triệu đồng; Hoạt động trải nghiệm ngoài trường: 585 triệu đồng; Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh: 203 triệu đồng).

- Năm 2025: là 701.115 triệu đồng (trong đó: Tổ chức bán trú tại trường: 530.471 triệu đồng; Tiền nước uống: 18.213 triệu đồng; Học thêm tại trường: 115.439 triệu đồng; Trồng giữ phương tiện giao thông: 11.756 triệu đồng; Giáo dục mầm non ngoài giờ quy định: 16.400 triệu đồng; Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày (Giáo dục kỹ năng sống): 6.044 triệu đồng; Chi phí sử dụng điều hoà lớp học: 2.602 triệu đồng; Hoạt động trải nghiệm ngoài trường: 51 triệu đồng; Chi phí sử dụng dịch vụ điện tử quản lý học sinh, xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh: 138 triệu đồng).

2.2. Cơ chế thu, quản lý và sử dụng

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập để phục vụ trực tiếp cho học sinh và được thực hiện thu khi toàn thể cha mẹ học sinh thống nhất và tự nguyện; phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn và nhu cầu của cha mẹ học sinh.Mức thu cụ thể không được vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND.

- Hạch toán kế toán các khoản thu, báo cáo tài chính theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành. Kết thúc năm học, các cơ sở giáo dục thực hiện quyết toán từng

¹ Thành phố Hạ Long và Cẩm Phả.

khoản thu, kinh phí không hết chi trả lại cho học sinh và cha mẹ học sinh, không chuyển tiếp sang năm học sau để thực hiện, thông báo công khai kết quả thu, chi bằng văn bản tới tất cả cha mẹ học sinh, giáo viên và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp.

2.3. Thông báo, công khai về các mức thu, công tác thanh, kiểm tra

- Việc thực hiện thông báo, công khai về các mức thu: các cơ sở giáo dục tổ chức hội nghị thống nhất, công khai đến tập thể cán bộ, giáo viên, các đoàn thể trong trường và cha mẹ học sinh nhà trường về thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; công khai các khoản thu, chi theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng, tăng cường, ngay từ đầu năm học UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra trong đó tập trung thanh tra việc thu và sử dụng các khoản đóng góp của người học.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung chính như:

- Cơ chế quản lý thu chi.
- Quy định mức thu tối đa một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.
- Một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận.

Trên đây là Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Sơn

Phụ lục*

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo:
Không có.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định cơ chế thu chi	Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: " <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.</i> "	Phù hợp	Ban hành quy định về cơ chế thu chi
Quy định khoản thu tiền dịch vụ vệ sinh	Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định trách nhiệm bảo đảm môi trường sạch sẽ, an toàn trong các tổ chức, đơn vị bao gồm trường học; Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2020 của Bộ Y tế ban hành Quy định về vệ sinh trường học	Phù hợp, đúng quy định	Ban hành quy định khoản thu tiền dịch vụ vệ sinh
Bãi bỏ khoản thu dạy thêm học thêm	Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm: " <i>Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường</i>	Phù hợp, đúng quy định	Ban hành nghị quyết mới không có nội dung đối với khoản thu dạy thêm học thêm

	không được thu tiền của học sinh...",		
Tăng mức thu một số khoản thu: (1) Hợp đồng người nấu ăn: từ 110.000đ lên 140.000đ; (2) Mua sắm vật dụng phục vụ bán trú: từ 50.000đ lên 100.000đ	Chính phủ đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ tháng 7/2024 (từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ, tăng 57%) và mức lương tối thiểu vùng (từ 3.920.000 đồng lên 4.960.000 đồng, tăng 27%) so với thời điểm ban hành Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND	Phù hợp tình hình thực tế	Ban hành quy định khoản thu với mức thu mới phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tế.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo: Không

TỔNG HỢP Ý KIẾN
Của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đối với
Nghị quyết quy định mức chi tiền công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ tại một số kỳ thi áp dụng
đối với giáo dục phổ thông tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Theo Công văn số 3973/SGDDĐT-KHTC ngày 16/12/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh quy định về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, tiếp thu các nội dung, cụ thể như sau:

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
1	Trường THPT Hoàn Bồ (Báo Cáo 73/BC-THPTHB ngày 20/12/2024)	Đề nghị: (1). Điều chỉnh mức thu dạy thêm, học thêm theo thực tế của đơn giá tiền lương 1 giờ dạy của giáo viên; (2) Bổ sung khoản thu phí vệ sinh; (3) Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khaonr thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	(1) - Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải điều chỉnh mức thu: Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. - Cơ sở tính toán để xác định mức thu điều chỉnh: Việc thực hiện mức lương và các khoản phụ cấp của giáo viên theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP để tính trung bình số tiền lương/giờ dạy/giờ dạy thêm không còn phù hợp với hướng dẫn theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND.		(1) Không điều chỉnh mức thu dạy thêm, học thêm: Mức thu theo qui định đã phù hợp phù hợp với qui mô tổ chức dịch vụ, đảm bảo với thu nhập của người dân (2) Không bổ sung khoản thu phí vệ sinh: Ngân sách nhà nước đã cấp chi để chi cho nội dung này trong kinh phí Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			(2) – Luật Giáo dục 2019, Điều 105: Cho phép cơ sở giáo dục huy động các nguồn lực hợp pháp để phục vụ hoạt động giáo dục, bao gồm các khoản thu dịch vụ hỗ trợ; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Điều 23: Quy định các khoản thu dịch vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; Luật Bảo vệ môi trường 2020: Quy định trách nhiệm bảo đảm môi trường sạch sẽ, an toàn trong các tổ chức, bao gồm trường học; Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND: Hiện chưa có quy định về phí vệ sinh môi trường, cần bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tế. - Thực tiễn áp dụng tại các địa phương khác: Đồng Nai (Nghị quyết số 05/2021/NQQ-HĐND quy định khoản thu phục vụ giáo dục, bao gồm vệ sinh trường học); Bắc Giang (Nghị quyết số 40/2023/NQQ-HĐND quy định mức thu phí vệ sinh hỗ trợ hoạt động giáo dục...		sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động) qui định tại Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			- Cơ sở thực tế: Đảm bảo vệ sinh trường học là yếu tố thiết yếu để duy trì môi trường học tập sạch sẽ, an toàn, đảm bảo sức khỏe cho học sinh; các khu vực như nhà vệ sinh và hệ thống cống cần hóa chất và thiết bị chuyên dùng; học sinh chỉ tham gia vệ sinh cơ bản (lớp học, sân trường) để rèn luyện ý thức, kỹ năng sống; các khu vực yêu cầu kỹ thuật vệ sinh chuyên biệt không thể giao cho học sinh thực hiện. - Kinh phí chi thường xuyên không đủ để chi trả cho nhân viên, vật tư và chế phẩm vệ sinh. Bản chất của kinh phí chi thường xuyên là phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn. - Đề xuất mức thu (cho trường có 1.000 học sinh): 19.600 đồng/học sinh/tháng, cơ sở tính toán: + Chi lương nhân viên vệ sinh: 2 nhân viên x 6.026.400đ/tháng x 9 tháng = 108.475.200 đồng (bao gồm lương tối		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			thiếu vùng và các khoản đóng góp theo lương). + Chi phí giấy vệ sinh: 5.000.000 đ/tháng/học sinh x9 tháng = 45.000.000 đồng. +Chi phí chế phẩm vệ sinh (nước tẩy rửa, men bể phốt, nĩa rửa tay): 2.500.000 đ/tháng/học sinh x9 tháng = 22.500.000 đ. + Tổng số tiền vệ sinh cả năm = 175.975.200 đồng; Số tiền thu 01 học sinh/tháng = 175.975.200/9 tháng/1000 hs = 19.553 đồng/học sinh. (3) Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Công khai, minh bạch; Hiệu quả và tiết kiệm: kinh phí thu được phải sử dụng đúng mục đích, tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ giáo dục và tuân thủ các quy định pháp luật; Cơ chế quản lý: theo dõi tài khoản riêng biệt, báo cáo	3) Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			chi tiết việc thu, chi định kỳ công khai hàng năm và gửi cơ quan quản lý cấp trên; Cơ chế kiểm tra và điều chỉnh: Cơ quan quản lý giáo dục thực hiện kiểm tra về việc thu, chi kinh phí và Điều chỉnh mức thu cho phù hợp.	Công khai, minh bạch; Hiệu quả và tiết kiệm; kinh phí thu được phải sử dụng đúng mục đích, tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ giáo dục và tuân thủ các quy định pháp luật;	
2	Trường THPT chuyên Hạ Long (Báo cáo số 412/BC-THPTCHL, ngày 18/12/2024)	Điều chỉnh mức thu	<i>Mức thu tối đa 10.000đ/l tiết học của khoản thu học thêm tại trường đề nghị điều chỉnh từ 10.000đ/ 1tiết học lên 15.000đ/1 tiết học</i> a. Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải bỏ khoản thu, mức thu: Điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2021 từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ theo nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. b. Cơ sở tính toán để xác định mức thu điều chỉnh như sau: Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND được xây dựng dự toán chi tiền công cho giáo viên dạy thêm trên mức lương cơ sở năm 2021 là 1.490.000đ, tuy nhiên đến thời		Mức thu theo qui định đã phù hợp phù hợp với qui mô tổ chức dịch vụ, đảm bảo với thu nhập của người dân. Thực tế theo báo cáo của các đơn vị vẫn đang thực hiện không vượt mức thu theo qui định

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			điểm hiện tại mức lương cơ sở năm 2024 là 2.340.000đ (tăng 157%).		
3	Trường Đại học Hạ Long (CV 1886/DHHL-KHTC, ngày 19/12/2024)	(1) Đề nghị bãi bỏ các khoản thu thuế tiền ăn học sinh	Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải bãi bỏ: Cơ sở giáo dục tự tổ chức nấu ăn cho học sinh tại trường đã có hợp đồng cung cấp thực phẩm của nhà cung cấp và HĐGTGT khi mua thực phẩm. Trong hóa đơn thể hiện rõ đã phai nộp thuế 5% thuế GTGT. Bên cạnh đó bếp ăn tập thể trường học không có đăng ký ngành nghề KD thực phẩm, không phải là doanh nghiệp, không phát sinh chênh lệch thu chi khi tổ chức nấu ăn cho học sinh tại trường. Số tiền thu/bữa ăn bằng chi phí thực tế phát sinh (chi phí mua thực phẩm, chế biến, chi phí thuê người nấu ăn theo đơn giá quy định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND).		Không bãi bỏ các khoản thuế tiền ăn học sinh: Do đây là dịch vụ và phải thực hiện theo qui định của Luật Thuế. Cục Thuế tỉnh đã có văn bản hướng dẫn và nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			Tuy nhiên theo Công văn số 3308/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2024 của Sở GD&ĐT; Công văn 9233/CTQNI-NVDTPC của TCT Quảng Ninh, cơ sở giáo dục tiếp tục phải đóng 3%, thuế GTGT và 5% thuế TNDN cho dịch vụ này. Như vậy cũng là khoản thu Tiền ăn của học sinh đã phải 2 lần chịu thuế GTGT và chịu thêm thuế TNDN.		
		(2) Đề xuất điều chỉnh mức thu	<i>1. Đề nghị tăng mức thu tối đa của các khoản khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ các hoạt động giáo dục tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND</i> a. Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải điều chỉnh mức thu: Nghị		Mức thu theo qui định đã phù hợp phù hợp với qui mô tổ chức dịch vụ, đảm bảo với thu nhập của người dân. Thực tế theo báo cáo của các đơn vị vẫn đang thực hiện không vượt mức thu theo qui định

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			quyết 34/2021/NQ-HĐND ban hành năm 2021 khi mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Từ năm 2021 đến nay mức lương cơ sở đã tăng 2 lần và lên mức 2.340.000 đồng (tăng 57%), đồng thời mức lương tối thiểu vùng làm cơ sở để trả lương cho các hợp đồng lao động cũng thay đổi. Vì vậy cần điều chỉnh mức thu tối đa của các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND để đảm bảo chi trả các dịch vụ phục vụ. b. Cơ sở tính toán để xác định mức thu điều chỉnh như sau: Xác định mức tăng các khoản thu theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND theo tỷ lệ % tăng của mức lương cơ sở từ năm 2021 đến nay. Ví dụ: Mức thu tối đa cho dịch vụ		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			Thuê người nấu ăn: Mức cũ: 110.000 đồng Đề nghị tăng: 110.000 X 157% = 172.700 đồng		
4	Trường THPT Hoàng Quốc Việt, (Báo cáo 381/BC-THPT HQV, ngày 19/12/2024)	(1) Đề xuất khoản thu Giấy thi, giấy nháp của các kỳ kiểm tra. (2) Khoản thu: Lệ phí thi khảo sát tốt nghiệp THPT, thi khảo sát các môn thi đại học; thi khảo sát đánh giá năng lực (gọi chung là kì thi khảo sát) (3) Vệ Sinh lớp học:	(1) CĂN CỨ PHÁP LÝ: Văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025; Công văn số 2996/SGDDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT V/v V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024 - 2025;		(1) và (2) Khoản thu Giấy thi, giấy nháp của các kỳ kiểm tra, thi khảo sát tốt nghiệp THPT, thi khảo sát các môn thi đại học; thi khảo sát đánh giá năng lực (gọi chung là kì thi khảo sát) là nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện chi từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị (3) Ngân sách nhà nước đã cấp chi để chi cho nội dung này

		CƠ SỞ THỰC TẾ: CÁC TRƯỜNG ĐỀU THỰC HIỆN KIỂM TRA TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM VÀ GIẤY THI IN THEO MẪU SẴN ĐỂ TỔ CHỨC CHẤM KIỂM TRA TẬP TRUNG VÀ RÈN KỸ NĂNG LÀM BÀI KIỂM TRA CHO HỌC SINH. NEU HỌC SINH TỰ MUA GIẤY KIỂM TRA SẼ KHÓ KHĂN CHO VIỆC TỔ CHỨC CHẤM TẬP TRUNG TRÊN MÁY (PHẦN TRẮC NGHIỆM). VÌ VẬY PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM VÀ GIẤY KIỂM TRA PHỤC VỤ CHO CÁC KÌ KIỂM TRA CẦN MUA TẬP TRUNG SẼ TẠO HIỆU QUẢ CAO HƠN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC KÌ KIỂM TRA. MỨC THU VÀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH TNỨC THU: MỨC THU VÀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH MỨC THU ĐƯỢC CĂN CỨ TRÊN SỐ LƯỢNG GIẤY HỌC SINH SỬ DỤNG VÀ GIÁ CỦA PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM; GIẤY KIỂM TRA. (2) Căn cứ pháp lý: Văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số	trong kinh phí Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động) qui định tại Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
--	--	---	---

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			2268/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.		

		CƠ SỞ THỰC TẾ: CÁC NHÀ TRƯỜNG; CHA/MẸ HỌC SINH VÀ HỌC SINH ĐỀU MUỐN THỰC HIỆN CÁC KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP LỚP 12, THI THỬ CÁC MÔN THI ĐẠI HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC... ĐÂY LÀ CÁC KÌ THI KHẢO SÁT ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH CŨNG NHƯ HỌC SINH CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI BÀI THI, MÔN THI THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI TỐT NGHIỆP CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC. TUY NHIÊN NGUỒN NGÂN SÁCH KHÔNG ĐẢM BẢO ĐỀ CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC THI KHẢO SÁT VÌ PHẢI CHI RẤT NHIỀU KINH PHÍ NHƯ: TIỀN ĐỀ THI; COI, CHĂM THI; VẮN PHÒNG PHẨM; GIẤY THI, GIẤY NHÁP...KÌ THI KHẢO SÁT ĐƯỢC TỔ CHỨC DỰA TRÊN NGUYỆN VỌNG CỦA HỌC SINH NÊN NHÀ TRƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC ĐƯA VÀO KHOẢN THU DỊCH VỤ. MỨC THU VÀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH MỨC THU: MỨC THU VÀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH MỨC THU ĐƯỢC CĂN CỨ VÀ TIỀN PHÔ TÔ ĐỀ THI; SỐ LƯỢNG SỬ DỤNG GIẤY THI, PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM,...; KINH PHÍ TRẢ CÔNG CHO GIÁO VIÊN	
--	--	--	--

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			RA ĐỀ, COI, CHÂM THI VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHỤC VỤ CHO KÌ THI. (2) Khoản thu: Vệ sinh lớp học <i>Căn cứ pháp lý:</i> Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2020 của Bộ y tế Quyết định ban hành Quy định về vệ sinh trường học. <i>Cơ sở thực tế:</i> Học sinh buổi sáng đến trường rất vội, nhiều học sinh nhà xa; không có thời gian để quét lớp; lớp học cả ngày nên vệ sinh không đảm bảo. Hơn nữa, các cha/mẹ học sinh đều có nguyện vọng thuê lao công thay học sinh quét lớp. <i>Mức thu và cơ sở xác định mức thu:</i> Mức thu và cơ sở xác định mức thu được căn cứ vào tiền trả công cho nhân viên lao công dựa trên thỏa thuận của cha/mẹ học sinh và nhân viên lao công.		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
5	Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí (Báo cáo số 1063/BC-UBND, ngày 17/12/2024)	Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	1 Đối với việc trích nộp thuế Đối với các khoản thu tiền ăn (do tự tổ chức nấu ăn), tiền thuê người nấu ăn, tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú là các khoản thu được xác định là khoản thu dịch vụ, phải chịu thuế GTGT và thuế TNDN. Tuy nhiên, theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan² thì hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non, trong đó có hoạt động bán trú là “nhiệm vụ” bắt buộc phải thực hiện nếu gia đình trẻ có nhu cầu; “nhiệm vụ” này thuộc chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đề nghị Sở GD&ĐT nghiên cứu, xem xét, xác định khoản thu tiền ăn (do tự tổ		1) Không bãi bỏ các khoản thuế đối với các khoản thu tiền ăn (do tự tổ chức nấu ăn), tiền thuê người nấu ăn, tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú: Do đây là dịch vụ và phải thực hiện theo qui định của Luật Thuế. Cục Thuế tỉnh đã có văn bản hướng dẫn và nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

² (1) Điều 23, Luật giáo dục năm 2019 quy định: Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi;). (2) Khoản 2, Điều 3 Thông tư 52/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non quy định nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;m (3) Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non: Hoạt động chăm sóc trẻ ăn, ngủ là hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ theo quy định. Tổng thời gian theo chế độ sinh hoạt

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			chức nấu ăn), tiền thuê người nấu ăn, tiền quản lí học sinh trong giờ bán trú là khoản thu hộ, chi hộ, không chịu thuế GTGT và thuế TNDN. 2 Đối với việc thực hiện quy định về đấu thầu - Đề nghị Sở GDĐT rà soát, nghiên cứu các văn bản quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn cụ thể từng dịch vụ phải thực hiện đấu thầu để đảm bảo thuận lợi cho các nhà trường trong việc triển khai thực hiện và giảm chi phí đóng góp của CMHS. - Khoản thu để thực hiện việc mua suất ăn được xác định là khoản thu hộ, chi hộ. Như vậy, cần xác định người mua (sử dụng dịch vụ) là học sinh/CMHS, thực hiện việc mua suất ăn từ nhà cung cấp; như vậy, việc lựa chọn đơn vị cung cấp cần do CMHS thực hiện, quyết định, không phải thực hiện đấu thầu nhằm góp phần đảm bảo		(2) Đối với việc thực hiện quy định về đấu thầu: Thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			bữa ăn bán trú có chất lượng, cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cho học sinh đáp ứng nhu cầu hoạt động học tập và vận động, phát triển thể lực và trí lực theo lứa tuổi. - Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND nội dung kinh phí chi (mức thu) thực hiện việc đấu thầu nếu có. - Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học sớm để thuận lợi cho các cơ sở giáo dục chủ động triển khai thực hiện, ổn định ngay khi vào năm học mới.		
6	Ủy ban nhân thị xã Quảng Yên (Báo cáo số 707/BC-UBND, ngày 16/12/2024)	Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Trong nội dung của Nghị quyết có quy định danh mục các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó có quy định mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú và nước uống cho học sinh là chưa phù hợp với Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam, quy định về dịch vụ hỗ trợ giáo dục (mã ngành 8560).	Tiếp thu giống nội dung (3) của trường THPT Hoàng Bồ	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			Về cơ chế quản lý thu chi kinh phí tổ chức dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương” tuy nhiên nội dung quy định cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa được cập nhật vào trong Nghị quyết.		
7	Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả (Báo cáo số 729/BC-UBND, ngày 20/12/2024)	(1) Đề xuất điều chỉnh mức thu thuê người nấu ăn điều chỉnh từ 110.000đ/hs/tháng lên 150.000đ/hs/tháng. (2) Đề xuất bổ sung khoản thu: Chi phí đấu thầu đối với dịch vụ (nếu có)	(1) Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải điều chỉnh mức thu: Do mức lương tối thiểu vùng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp	(1) Mức thu tối đa đối với khoản thu thuê người nấu ăn tại cơ sở tổ chức bán trú theo qui định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND là 110.000 đồng/1 học sinh/tháng. Với mức thu này, khi các nhà trường thực hiện xây dựng dự toán đề chi trả	(2) Chi phí tư vấn đấu thầu là một phần chi phí tính trong giá dịch vụ. Từ năm 2021, các cơ sở giáo dục đã thực hiện các dịch vụ đã bao gồm chi phí đấu thầu

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		(3) Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	đồng lao động có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024. Cơ sở tính toán để xác định mức thu điều chỉnh như sau: Với mức thu hiện tại 110.000 đồng/HS/tháng, các đơn vị xây dựng dự toán để chi trả lương cho nhân viên nấu ăn bao gồm các chi phí: đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ với tỉ lệ 23,5%, nếu thuê đủ số lượng người nấu ăn theo định mức 50 trẻ/01 người thì tiền lương thực lĩnh của 01 nhân viên nấu ăn không đảm bảo mức lương tối thiểu vùng (trung bình dưới 4.000.000 đồng/người/tháng, thành phố Cẩm Phả thuộc vùng II quy định tại thời điểm hiện tại là 4.410.000 đồng/tháng). (2) Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tế phải bổ sung khoản thu: Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày	lương cho nhân viên nấu ăn không đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng quy định. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường lẻ nên việc hợp đồng nhân viên nấu ăn gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, đề xuất sửa đổi tăng mức thu (3) Tiếp thu giống nội dung (3) của trường THPT Hoàng Bò	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			23/6/2023 của Quốc hội; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả luật đấu thầu. Mức thu: Tùy theo giá trị từng gói dịch vụ, được tính trên quy định hiện hành về phí tư vấn đấu thầu chia đều cho tổng số học sinh tham gia dịch vụ. (3) Đề nghị điều chỉnh nội dung quy định chung tại khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND như sau: 1. Đề nghị điều chỉnh nội dung: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết: chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu và mức thu dựa trên nguyên tắc tự nguyện và dân chủ, có sự thống nhất của cha mẹ học sinh, vì quyền lợi của học sinh; đảm		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			<i>Đảm bảo mức thu cụ thể thống nhất tại các cơ sở giáo dục trên cùng một địa bàn, cùng cấp học và tổ chức thực hiện đồng bộ ngay từ đầu năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định.</i> Nội dung sau điều chỉnh là: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết: chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu và mức thu dựa trên nguyên tắc tự nguyện và dân chủ, có sự thống nhất của cha mẹ học sinh, vì quyền lợi của học sinh; đảm bảo mức thu không vượt quá quy định tại Điều 2 và tổ chức... Lí do: Mỗi nhà trường nhu cầu dịch vụ của học sinh khác nhau, số lượng học sinh tham gia không giống nhau, cơ sở vật chất điều kiện thực tế các trường không giống nhau. 2. Quy định rõ khoản thu nào là dịch vụ phục vụ, khoản thu nào hỗ trợ hoạt động giáo dục hoặc quy định rõ khoản thu nào là thu hộ chi hộ, khoản		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			thu nào là dịch vụ. 3. Đề nghị bổ sung nội dung quy định chung tại ý (a) của mục (3) phần I tại Hướng dẫn số 2593/SGDDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND. Cụ thể: Từ “a) Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc tổ chức dịch vụ trong đơn vị, ban hành quy chế, quy định quản lý từng dịch vụ; ban hành quyết định cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia dịch vụ (sau khi đã trao đổi, thống nhất về yêu cầu công việc, chế độ được hưởng và được cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nguyện tham gia), trong đó phân công		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
			<i>nhiệm vụ cụ thể và quy định rõ trách nhiệm của từng người”.</i> Thành “a) Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc tổ chức dịch vụ trong đơn vị, ban hành quy chế, quy định quản lý từng dịch vụ; ban hành quyết định cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia dịch vụ (sau khi đã trao đổi, thống nhất về yêu cầu công việc, chế độ được hưởng và được cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nguyện tham gia), trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể và quy định rõ trách nhiệm của từng người; thay mặt cha mẹ học sinh thanh toán các khoản thu hộ theo quy định nếu được cha mẹ học sinh ủy quyền ”.		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
8	UBND huyện Đàm Hà (757/BC-UBND ngày 20/11/2024)	4. Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục 4.1. Đối với việc trích nộp thuế Đề nghị Sở GD&ĐT nghiên cứu, xem xét, xác định khoản thu tiền ăn (do tự tổ chức nấu ăn), tiền thuê người nấu ăn, tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú là khoản thu hộ, chi hộ, không chịu thuế GTGT và thuế TNDN 4.2. Đối với việc thực hiện quy định về đấu thầu - Đề nghị Sở GD&ĐT hướng dẫn cụ thể từng dịch vụ phải thực hiện đấu thầu để đảm bảo thuận lợi cho các nhà trường trong việc triển khai thực hiện và giảm		Về bổ sung cơ chế thu giống nội dung 3 trả lời trường THPT Hoàng Bồ	Việc trích nộp thuế, thực hiện đấu thầu đấu thầu do cơ quan thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Sở giáo dục và Đào tạo, không đề xuất trong nội dung sửa đổi của Nghị Quyết

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		chi phí đóng góp của CMHS. - Khoản thu để thực hiện việc mua suất ăn được xác định là khoản thu hộ, chi hộ. Như vậy, cần xác định người mua (sử dụng dịch vụ) là học sinh/CMHS, thực hiện việc mua suất ăn từ nhà cung cấp; như vậy, việc lựa chọn đơn vị cung cấp cần do CMHS thực hiện, quyết định, không phải thực hiện đấu thầu nhằm góp phần đảm bảo bữa ăn bán trú có chất lượng, cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cho học sinh đáp ứng nhu cầu hoạt động học tập và vận động, phát triển thể lực và trí lực theo lứa tuổi. - Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/2021/NQ-			

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		HĐND nội dung kinh phí chi (mức thu) thực hiện việc đấu thầu nếu có. - Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học sớm để thuận lợi cho các cơ sở giáo dục chủ động triển khai thực hiện, ổn định ngay khi vào năm học mới.			
9	UBND TP Móng Cái (4026/UBND-GD&ĐT ngày 26/12/2024)	2. Đề xuất điều chỉnh mức thu 2.1. Thuê người nấu ăn tổ chức bán trú tại trường: Đề nghị điều chỉnh từ 110.000 đồng/HS/tháng lên 165.000 đồng/HS/tháng 2.2. Tiền ăn tổ chức bán trú tại trường đề nghị điều chỉnh từ tối đa 30.000 đồng/HS/ngày lên 40.000 đồng/HS/ngày		Mục 2.1 tăng mức thu thuê người nấu ăn: trả lời giống nội dung 1 của UBND thành phố Cẩm Phả	Mục 2.2 và 2.3 tăng mức thu tiền ăn, thuê người nấu ăn, mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ tổ chức bán trú tại trường: trả lời giống nội dung 1 của trường THPT Hoành Bồ

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		2.3. Mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ tổ chức bán trú tại trường đề nghị điều chỉnh từ thu tối đa 50.000 đồng/HS/năm lên tối đa 100.000 đồng/HS/năm 4. Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục 4.1. Đề xuất không thực hiện nộp thuế với nội dung (1) thu tiền thuê người nấu ăn, (2) tiền ăn của khoản thu tổ chức bán trú tại trường 4.2. Đề xuất không thực hiện đấu thầu với loại hàng hóa là lương thực thực phẩm đối với các trường cấp mầm non và các trường cấp Tiểu học			(4) Không tiếp thu nội dung không nộp thuế, không thực hiện đấu thầu: Trả lời giống nội dung huyện Đàm Hà

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
10	UBND TP Hà Long (1221/BC-UBND ngày 18/12/2024)	2. Đề xuất điều chỉnh mức thu: 2.1. Thuê người nấu ăn: Đề nghị điều chỉnh mức thu tối đa lên 150.000 đồng/trẻ/tháng. 2.2. Quản lý học sinh trong giờ bán trú: Đề nghị điều chỉnh mức thu tối đa lên 220.000 đồng/học sinh/tháng.		Mục 2.1 tăng mức thu thuê người nấu ăn: trả lời giống nội dung 1 của UBND thành phố Cẩm Phả	Mục 2.2 tăng quản lý học sinh giờ bán trú: trả lời giống nội dung 1 của trường THPT Hoành Bồ.
11	UBND huyện Vân Đồn (682/BC-UBND ngày 20/12/2024)	2. Đề xuất điều chỉnh mức thu: 2.1. Mức thu của khoản thu “Thuê người nấu ăn”, đề nghị điều chỉnh từ 110.000đ/học sinh/tháng lên không quá 150.000đ/học sinh/tháng.		Mục 2.1 tăng mức thu thuê người nấu ăn: trả lời giống nội dung 1 của UBND thành phố Cẩm Phả	Mục 2.2 tăng mức thu mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ tổ chức bán trú tại trường: trả lời giống nội dung 1 của trường THPT Hoành Bồ

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		2.2 Mức thu khoản thu “tiền mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú” đề nghị không quy định cụ thể mức thu, chỉ quy định danh mục mua sắm và quy chế quản lý, sử dụng. 4. Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục - Trong nội dung của Nghị quyết có quy định danh mục các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó có quy định mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú và nước uống cho học sinh là chưa phù hợp với Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng chính phủ ban		Mục 4 Về bổ sung cơ chế thu giống nội dung 3 trả lời trường THPT Hoành Bồ	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam, quy định về dịch vụ hỗ trợ giáo dục (mã ngành 8560). - Về cơ chế quản lý thu chi kinh phí tổ chức dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập			

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		theo thâm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương” tuy nhiên nội dung quy định cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa được cập nhật vào trong Nghị quyết. - Đề nghị xác định lại khoản thu “Tiền ăn” là khoản “thu hộ, chi hộ”, lý do: tại khoản 1 Điều 23 Luật Giáo dục 2019 quy định “giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và			

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		Đào tạo ban hành” do đó đây là nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục mầm non, có tính chất là hoạt động “dạy học, dạy nghề, hoạt động giáo dục không phải là “dịch vụ” trong lĩnh vực giáo dục.			
12	UBND huyện Tiên Yên (818/BC-UBND ngày 19/12/2024)	4. Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục - Về cơ chế quản lý thu chi kinh phí tổ chức dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết		Mục 4 Về bổ sung cơ chế thu giống nội dung 3 trả lời trường THPT Hoành Bồ	

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”, tuy nhiên nội dung quy định cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa được cập nhật vào trong Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND.			
13	UBND TX Đông Triều (762/BC-UBND ngày 19/12/2024)	2. Đề xuất điều chỉnh 2.1. Điều chỉnh mức thu quản lý học sinh trong giờ bán trú từ 140.000 đồng/		Mục 4 Về bổ sung cơ chế thu giống nội dung 3 trả lời trường THPT Hoành Bồ	Mục 2.1, 2.2, 2.3,2.4 tăng mức thu quản lý học sinh trong giờ bán trú, học thêm các môn văn hóa, mua sắm

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		tháng lên 220.000 đồng/tháng 2.2. Điều chỉnh mức thu học thêm các môn văn hóa từ 10.000 đồng/tiết lên 16.000 đồng/ tiết 2.3. Điều chỉnh mức thu mua sắm bổ sung vật dụng phục vụ bán trú 2.4. Điều chỉnh khoản thu tiền ăn trong trường mầm non, tiểu học không phải là khoản thu dịch vụ chuyển thành khoản thu hộ, chi hộ 4. Đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục - Cần có quy định về cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí cho từng khoản thu dịch			bổ sung vật dụng phục vụ tổ chức bán trú, tiền ăn tại trường: trả lời giống nội dung 1 của trường THPT Hoàng Bồ

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến	Tóm tắt nội dung ý kiến tham gia	Lý do đề nghị của đơn vị	Nội dung tiếp thu	Nội dung không tiếp thu
		vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. - Có quy định trách nhiệm đối với các sở, ban ngành và đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.			